

Bản án số: **09/2023/HS-ST**
Ngày: 21-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Hoài

Ông Hà Minh Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thuý Kiều- Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Khánh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Kiều Ngọc H, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1984; nơi sinh: huyện VT, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp 3B, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Kiêu Văn K, sinh năm 1945 và bà Bùi Thị H1, sinh năm 1948; chồng: anh Huỳnh Thanh N, sinh năm 1979 và 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 01 ngày 02 tháng 01 năm 2020 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Tổng công ty B Việt Nam, B tỉnh KG;

Người đại diện hợp pháp Tổng công ty B Việt Nam, tỉnh KG: Ông Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1973, chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính B tỉnh Kiên Giang đại diện theo giấy uỷ quyền số: 59/UQ-BĐKG ngày 14 tháng 3 năm 2023 (có mặt);

Địa chỉ trụ sở: Số 575 NTT, phường AH, T.p RG, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

B huyện AB;

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan B huyện AB: Chị Thị Hồng Ph, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1981, chức vụ: Phó Giám đốc B huyện AB, tỉnh Kiên Giang (có mặt);

Địa chỉ: Kp2, thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

Chị Nguyễn Thị BS, sinh năm 1986, chức vụ: Kế toán B huyện AB, tỉnh Kiên Giang (có mặt);

Địa chỉ: ấp T2, xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:* Ông Võ Xuân Kh, sinh năm 1970, chức vụ: Phó Trưởng phòng Lđ - Tb huyện AB, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt);

Địa chỉ: Kp3, thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng công ty B Việt Nam là Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, B tỉnh Kiên Giang là đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty B Việt Nam; B huyện AB là đơn vị hạch toán phụ thuộc B tỉnh Kiên Giang. B Văn hóa xã N là đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc B huyện AB.

Kiều Ngọc H là nhân viên B - Văn hóa xã N từ năm 2013 theo hợp đồng Đại lý B - Văn hóa xã (gọi tắt là Hợp đồng Đại lý) số 006 ngày 01 tháng 01 năm 2013 với B huyện AB (hợp đồng Đại lý được ký kết lại hàng năm, từ năm 2013 đến ngày 30 tháng 12 năm 2016 B huyện AB ký hợp đồng với Kiều Ngọc H; từ ngày 31 tháng 12 năm 2016 B tỉnh Kiên Giang ký hợp đồng với Kiều Ngọc H). Kiều Ngọc H được B huyện AB giao nhiệm vụ thực hiện cung cấp dịch vụ bưu chính chuyển phát, tài chính bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin và phục vụ hoạt động văn hóa tại điểm B - Văn hóa xã N, cụ thể: thực hiện việc thu hộ tiền vay trả góp, mua hàng qua mạng, cước điện thoại..., dịch vụ chuyển tiền, nhận tem, card điện thoại từ B huyện AB về bán và các hoạt động kinh doanh khác; hàng tháng nhận tiền B huyện AB về phát cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn xã N theo danh sách của Phòng Lđ Tb huyện AB. Theo quy định tại hợp đồng Đại lý đã được ký kết và Quy định về tổ chức quản lý, hoạt động B - Văn hóa xã của Tổng công ty B Việt Nam, Kiều Ngọc H có trách nhiệm theo dõi, quản lý tiền, vật tư, hàng hóa tại B - Văn hóa xã N. Theo quy định của Tổng công

ty B Việt Nam, B tỉnh KG cũng như B huyện AB hàng ngày mọi hoạt động thu, chi Kiều Ngọc H phải nhập phần mềm (CFM) để quản lý, cuối ngày (trước 16 giờ) Kiều Ngọc H phải lập báo cáo tổng hợp dòng tiền thu, chi các dịch vụ phát sinh và báo cáo thu, tiếp quỹ. Báo cáo được lập trên cơ sở số liệu thu, chi các dịch vụ kinh doanh, bán hàng, thu quỹ, tiếp quỹ phát sinh trong ngày, số dự chi và báo cáo lên B huyện AB bằng thư điện tử. Số tiền mặt còn tồn trong ngày phải nộp về B huyện AB (được lưu quỹ ở mức cho phép, trước ngày 01/12/2016 là 2.000.000 đồng, từ ngày 01/12/2016 là 7.000.000 đồng). Kiều Ngọc H được hưởng thù lao hàng tháng từ việc phục vụ hoạt động văn hóa tại điểm B - Văn hóa xã N và hưởng hoa hồng trên sản phẩm đã bán được hoặc đã giao dịch.

Lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao Kiều Ngọc H đã chiếm đoạt của Tổng công ty B Việt Nam tổng số tiền 299.017.233 đồng với thủ đoạn và các khoản tiền cụ thể như sau:

- Tiền bán hàng: ngày 30 tháng 11 năm 2013 B huyện AB 50 con tem loại 2000 đồng/01 con tem trị giá 100.000 đồng; ngày 01 tháng 4 năm 2015 Kiều Ngọc H nhận B huyện AB 05 thẻ AVG mệnh giá mỗi thẻ 200.000 đồng; 10 thẻ VN50 mệnh giá mỗi thẻ 50.000 đồng; 05 thẻ VN100 mệnh giá mỗi thẻ 100.000 đồng. Tổng giá trị số tem, thẻ Kiều Ngọc H nhận là 2.100.000 đồng. Số tem, thẻ này sau khi bán hết Kiều Ngọc H giữ tiền lại để tiêu xài cá nhân, không nộp tiền cho B huyện AB theo quy định. Chiếm đoạt của Tổng công ty B Việt Nam 2.100.000 đồng.

- Tiền quỹ chuyển tiền: Quá trình thực hiện nhiệm vụ thu hộ, chi hộ, nhận và chuyển tiền thông qua hệ thống Paypost Kiều Ngọc H thường xuyên sử dụng tiền thu hộ, tiền tiếp quỹ vào mục đích tiêu xài cá nhân. Để tránh bị phát hiện, hàng ngày Kiều Ngọc H lập báo cáo khống số tiền thu chi cho phù hợp với số tiền đã chiếm đoạt báo cáo về B huyện AB. Theo quy định đối với khách hàng nhận tiền tại B, hàng ngày B tỉnh Kiên Giang sẽ phân tuyến về theo từng xã, khách hàng ở xã nào nhận tiền thì đưa danh sách về xã đó (danh sách khách hàng nhận tiền thể hiện trên hệ thống Paypost). Khi đăng nhập vào hệ thống Paypost giao dịch viên sẽ biết được số tiền phát cho khách hàng tại B của mình trong ngày thì giao dịch viên lập phiếu xin tiếp quỹ (nhận tiền mặt) từ B huyện về phát cho người nhận tiền. Lợi dụng điều này, Kiều Ngọc H Sử dụng tài khoản được cấp là 922450 đăng nhập vào hệ thống Paypost để biết số tiền phát cho khách hàng trong ngày rồi lập phiếu xin tiếp quỹ từ B huyện AB với số tiền cao hơn để chiếm đoạt hoặc bù vào số tiền đã chiếm đoạt trước đó. Bằng cách thức, thủ đoạn trên, từ khoảng tháng 01 năm 2016 đến ngày 02 tháng 10 năm 2017, Kiều Ngọc H đã

chiếm đoạt tiền tiếp quỹ của Tổng công ty B Việt Nam với tổng số tiền là 237.067.233 đồng. Quá trình thực hiện hành vi chiếm đoạt có ngày Kiều Ngọc H thực hiện hành vi chiếm đoạt nhưng cũng có ngày Kiều Ngọc H nộp tiền vào để khắc phục.

- Tiền Bảo trợ xã hội (BTXH): Ngày 24 tháng 6 năm 2016, B huyện AB và Phòng Lũ - Tb huyện AB ký hợp đồng số 428 về việc chi trả chi trả chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội qua hệ thống B theo đó B huyện AB có trách nhiệm tổ chức chi trả toàn bộ chế độ trợ giúp xã hội hàng tháng tại các điểm Bưu cục, B văn hóa xã. Hàng tháng từ ngày 05 đến ngày 15 Phòng Lũ Tb huyện AB căn cứ danh sách đối tượng thụ hưởng thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước, lập ủy nhiệm chi chuyển tiền cho B huyện AB cùng với danh sách đối tượng thụ hưởng. B huyện AB tổ chức chi trả và tổng hợp danh sách đối tượng đã nhận tiền, số tiền đã chi trả và danh sách đối tượng chưa nhận tiền cho Phòng Lũ - Tb huyện AB trước ngày 20 hàng tháng. Hợp đồng được triển khai thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 và được ký kết lại hàng năm. Theo hợp đồng Đại lý và được B huyện AB phân công Kiều Ngọc H có trách nhiệm thực hiện việc chi trả tiền cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn xã N. Hàng tháng, Kiều Ngọc H nhận tiền và danh sách danh sách đối tượng thụ hưởng từ B huyện AB về chi trả cho các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn. Sau khi chi trả xong Kiều Ngọc H mang danh sách đã chi trả có chữ ký của các đối tượng thụ hưởng về nộp cho B huyện AB cùng với số tiền chưa phát hết (nếu có) để quyết toán. Quá trình thực hiện nhiệm vụ Kiều Ngọc H nhận thấy B huyện AB chỉ căn cứ vào danh sách đã chi trả do Kiều Ngọc H nộp nếu có đủ chữ ký hoặc điểm chỉ của người thụ hưởng thì đồng ý quyết toán nên Kiều Ngọc H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền bảo trợ xã hội để tiêu xài cá nhân rồi ký khống hoặc tự điểm chỉ vào danh sách chi trả để quyết toán với B huyện. Bằng thủ đoạn trên từ tháng 10 năm 2016 đến tháng 10 năm 2017 Kiều Ngọc H đã chiếm đoạt của Tổng công ty B Việt Nam với tổng số tiền là 59.850.000 đồng tiền bảo trợ xã hội.

Ngày 02 tháng 10 năm 2017, B huyện AB tiến hành kiểm tra tài chính tại B - Văn hóa xã N phát hiện hành vi chiếm đoạt của Kiều Ngọc H. Vào ngày 24 tháng 11 năm 2017 và 09 tháng 12 năm 2017 B tỉnh Kiên Giang và B huyện AB tiến hành làm việc với Kiều Ngọc H; tại các buổi làm việc Kiều Ngọc H thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản, số tiền chiếm đoạt và cam kết đến ngày 30 tháng 3 năm 2018 khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho Tổng công ty B Việt Nam. Ngày 29 tháng 6 năm 2018, B huyện AB tố giác hành vi phạm tội của Kiều Ngọc H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên. Sau đó, Kiều

Ngọc H bỏ trốn đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 67/CT-VKSHAB ngày 18 tháng 11 năm 2021 truy tố bị cáo Kiều Ngọc H về tội tham ô tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Về trách nhiệm dân sự, ngày 10 tháng 02 năm 2018, ông Lương Văn K đại diện nộp thay Kiều Ngọc H 10.000.000 đồng khắc phục cho B tỉnh Kiên Giang. Ngày 26/10/2021, bị cáo Kiều Ngọc H được người thân nộp thay khắc phục xong số tiền đã chiếm đoạt còn lại là 289.017.233 đồng. Kiều Ngọc H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo là người có thai, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm.

Đối với Danh Quốc V (Giám đốc), Huỳnh Thị Thu H (Phó Giám đốc được phân công chuyên quản B - Văn hóa xã), Nguyễn Thị BS (Kế toán trưởng), Nguyễn HV (Kế toán viên), Thị Hồng Ph (Kiểm soát viên) thuộc B huyện AB trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao không thực hiện đúng quy định của Tổng công ty B Việt Nam, B tỉnh KG trong việc quản lý tài sản để cho Kiều Ngọc H chiếm đoạt là có dấu hiệu phạm tội "*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*" được quy định tại khoản 1 Điều 360 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên sẽ tiếp tục điều tra để xử lý sau.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên kết luận và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353, các điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Kiều Ngọc H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội tham ô tài sản. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo Kiều Ngọc H được người thân nộp thay khắc phục xong số tiền đã chiếm đoạt là 299.017.233 đồng, Tổng công ty B Việt Nam, B tỉnh KG và B huyện AB không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên không xem xét.

Bị cáo Kiều Ngọc H thừa nhận thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu và kết luận của Kiểm sát viên là bị cáo lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao đã chiếm đoạt của Tổng công ty B Việt Nam tổng số tiền 299.017.233 đồng. Trong đó: Tiền bán tem và thẻ là 2.100.000 đồng, tiền quỹ chuyển tiền là 237.067.233 đồng và tiền bảo trợ xã hội là 59.850.000 đồng, không có ý kiến tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên phạm tội, thấy rất ăn năn hối hận, xin xử mức án thấp để bị cáo có điều kiện lo cho gia đình và con của bị cáo.

Ông Nguyễn Ngọc P là người đại diện hợp pháp của bị hại Tổng công ty B Việt Nam, B tỉnh KG xác định, bị cáo Kiều Ngọc H lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao đã chiếm đoạt của Tổng công ty B Việt Nam tổng số tiền 299.017.233 đồng, đến ngày 26 tháng 10 năm 2021 bị cáo cùng người thân đã nộp trả đủ số tiền chiếm đoạt 299.017.233 đồng. Nay ông không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Thị Hồng Ph là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan B huyện AB, tỉnh Kiên Giang xác định, bị cáo Kiều Ngọc H lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao đã chiếm đoạt của Tổng công ty B Việt Nam tổng số tiền 299.017.233 đồng, đến ngày 26 tháng 10 năm 2021 bị cáo cùng người thân đã nộp trả đủ số tiền chiếm đoạt 299.017.233 đồng, khi đó Kế toán là chị Nguyễn Thị BS trực tiếp thu mang nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Nay chị không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị BS tự xác định, người thân bị cáo Kiều Ngọc H đã nộp số tiền 289.017.233 đồng còn lại trả cho B huyện AB, tỉnh Kiên Giang khắc phục hậu quả số tiền bị cáo Kiều Ngọc H chiếm đoạt, chị không biết nên chị mang nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, chị không biết rõ họ và tên, nơi cư trú của người thân bị cáo Kiều Ngọc H, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/01/2018, đối chiếu giữa điểm a khoản 3 Điều 278 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 với điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung

năm 2017, thấy rằng mức hình phạt của điểm a khoản 3 Điều 278 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 cao hơn mức hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong trường hợp này áp dụng điều luật giải quyết có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14... áp dụng luật mới để xử lý bị cáo như kết luận của Cơ quan Điều tra Công an huyện An Biên và đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Kiều Ngọc H khai nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, lời khai của bị cáo trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra quỹ ngày 02 tháng 10 năm 2017 và các biên bản đối chiếu số tiền bị cáo chiếm đoạt nguồn tiền bảo trợ xã hội, tem, thẻ ngày 27 tháng 4 năm 2020 cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định được: Từ ngày 30 tháng 11 năm 2013 đến ngày 02 tháng 10 năm 2017 bị cáo Kiều Ngọc H lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao chiếm đoạt của Tổng công ty B Việt Nam tổng số tiền 299.017.233 đồng (Trong đó: Tiền bán tem và thẻ là 2.100.000 đồng, tiền quỹ chuyển tiền là 237.067.233 đồng và tiền bảo trợ xã hội là 59.850.000 đồng). Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Kiều Ngọc H thực hiện phạm tội tham ô tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 và khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

.....

d) *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;*

đ)”

Bị cáo Kiều Ngọc H là người có đầy đủ sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, được B huyện AB giao nhiệm vụ thực hiện việc thu hộ tiền vay trả góp, mua hàng qua mạng, cước điện thoại..., dịch vụ chuyển tiền, nhận tem, card điện thoại từ B huyện AB, nhận tiền B huyện AB về phát cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn xã N theo danh sách của Phòng LĐ Tb huyện AB theo quy định tại hợp đồng Đại lý đã được ký kết và Quy định về tổ chức quản lý, hoạt động B - Văn hóa xã của Tổng công ty B Việt Nam từ ngày 30 tháng 11 năm 2013 đến ngày 02 tháng 10 năm 2017 bị cáo lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, báo cáo không trung thực về tài chính thu hộ, cấp phát, ký không vào danh sách các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn xã N, để đơn vị chủ quản và Phòng LĐ Tb huyện AB không phát hiện được, chiếm đoạt của Tổng công ty B Việt Nam tổng số tiền 299.017.233 đồng, hành vi phạm tội của bị cáo được xác định là rất nghiêm trọng với lỗi cố ý. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, xử phạt bị cáo một mức án để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sống có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật, nhằm ngăn chặn và phòng ngừa chung cho xã hội có ý định thực hiện hành vi tương tự bị cáo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng bị cáo là phụ nữ, trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo đang mang thai, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu chưa tiền sự, tiền án; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo cùng người thân nộp toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt khắc phục hậu quả mặc dù kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, n, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự, bị cáo Kiều Ngọc H được người thân nộp thay 02 lần khắc phục xong số tiền đã chiếm đoạt là 299.017.233 đồng trả cho Tổng công ty B Việt Nam, B tỉnh KG và B huyện AB (Trong đó: ngày 10/02/2018 trả trực tiếp B huyện AB nhận 10.000.000 đồng và số tiền 289.017.233 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên theo biên lai thu tiền số: 0003304

ngày 26 tháng 10 năm 2021). Nay người đại diện hợp pháp Tổng công ty B Việt Nam, B tỉnh KG và B huyện AB không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị BS xác định, chị có nhận số tiền người thân của bị cáo Kiều Ngọc H nộp khắc phục hậu quả trả cho Tổng công ty B Việt Nam, B tỉnh KG và B huyện AB số tiền là 289.017.233 đồng, chị không biết mang nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Nay chị không yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Đối với Danh Quốc V (Giám đốc), Huỳnh Thị Thu H (Phó Giám đốc được phân công chuyên quản B-Văn hóa xã), Nguyễn Thị BS (Kế toán trưởng), Nguyễn HV (Kế toán viên), Thị Hồng Ph (Kiểm soát viên) thuộc B huyện AB trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao không thực hiện đúng quy định của Tổng công ty B Việt Nam, B tỉnh KG trong việc quản lý tài sản để cho Kiều Ngọc H chiếm đoạt là có dấu hiệu thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 353, các điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Kiều Ngọc H phạm tội tham ô tài sản.

Xử phạt bị cáo Kiều Ngọc H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi vào chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo Kiều Ngọc H được người thân nộp thay 02 lần khắc phục xong số tiền đã chiếm đoạt là 299.017.233 đồng trả cho Tổng công ty B Việt Nam, B tỉnh KG và B huyện AB (Trong đó: ngày 10/02/2018 trả trực tiếp B huyện AB nhận 10.000.000 đồng và số tiền 289.017.233 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên theo biên lai thu tiền số: 0003304 ngày 26 tháng 10 năm 2021). Nay người đại diện hợp pháp Tổng công ty B Việt Nam, B

tỉnh KG và B huyện AB không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị BS tự xác định, chị có nhận số tiền người thân của bị cáo Kiều Ngọc H nộp khắc phục hậu quả trả cho Tổng công ty B Việt Nam, B tỉnh KG và B huyện AB số tiền là 289.017.233 đồng, chị không biết mang nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Nay chị không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Kiều Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Về báo quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 21/3/2023.

Nơi nhận:

- VKSND huyện AB, tỉnh Kiên Giang;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan THAHS huyện AB;
- Chi cục THADS huyện AB;
- Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư Pháp tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo